

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Khách

2. Ông Hồ Viết Trung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đình Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 07/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Mai Công Q** – sinh năm: 2000, tại: Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên cha: Mai Công Q – sinh năm: 1973; Họ tên mẹ: Hoàng Thị Th – Sinh năm: 1971; Bị cáo có 01 người em sinh năm: 2004. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không. Ngày 05/8/2018 có hành vi trộm cắp tài sản, bị tạm giữ từ ngày 12/8/2018 đến ngày 21/8/2018. Ngày 16/11/2018 bị Cơ quan điều tra Công an huyện PR ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.2 Họ và tên: **Trần Quốc B** – sinh năm: 1998, tại: Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn PL, xã PR, huyện PR; Nghề nghiệp: Làm nông; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên cha: Trần Thanh V – sinh năm: 1967; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1975; Cùng HKTT: Thôn PL, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Bị cáo có 01 (một) người chị sinh năm 1997. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không. Ngày 09/8/2018 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 16/11/2018 bị Cơ quan điều tra Công an huyện PR khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.3 Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr** – sinh năm: 1999, tại: Bình Phước; Tên gọi khác: Tr Đ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn PL, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên cha: Nguyễn Văn Th – sinh năm: 1970; Họ tên mẹ: Phạm Thị L – Sinh năm: 1974; HKTT: Thôn PL, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Bị cáo có 02 (hai) người em cùng mẹ khác cha sinh năm 2011 và 2016. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không. Ngày 09/8/2018 có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 16/11/2018, bị Cơ quan điều tra Công an huyện PR khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay.

(Các bị cáo có mặt)

*** Bị hại:**

- Bà Mai Thị Th, sinh năm 1969, trú tại: Thôn Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Mai Công Q – sinh năm: 1973; trú tại: Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1975; trú tại: Thôn PL, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Bà Phạm Thị L – Sinh năm: 1974; trú tại: Thôn PL, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Ông Lê Hùng D, sinh năm: 1979, trú tại: Thôn PTh, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Công Q là đối tượng nghiện ma túy hay bỏ đi khỏi nhà. Ngày 01/8/2018, Q đến nhà bà Mai Thị Th tại thôn PT, xã PR là bác ruột của Q để chơi và ở tại đây. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2018, Q đang ngồi chơi ở phòng khách nhà bà Th thì thấy bà Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BS:

93P1-916.18 về nhà và để xe mô tô ở trước sân nhà rồi đi vào trong phòng ngủ. Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà Th đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10 phút sau, khi thấy bà Th đã ngủ say thì Q đi vào trong phòng ngủ của bà Th lấy chìa khóa xe để trên nóc tủ và đi lên phòng khách. Khi đi lên phòng khách, Q đi ngang qua phòng ngủ thì thấy trên đầu giường có 01 bóp (ví) cầm tay của chị Nguyễn Thị Tr là con gái bà Th nên Q đi vào phòng ngủ mở ví lấy số tiền 400.000 đồng và ra ngoài lấy xe mô tô của bà Th đem đi nhằm mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài nhưng không tìm được chỗ cầm cố xe.

Đến khoảng 9 giờ 00 phút ngày 09/08/2018, Q điều khiển xe mô tô của bà Th đến gặp Trần Quốc B. Khi gặp B, Q hỏi B *"biết chỗ cầm xe không, cầm xe lấy 5.000.000đ (năm triệu đồng)"* thì B hỏi Q *"xe mô tô của ai, có giấy tờ không?"* thì Q nói *"bỏ nhà đi, lấy của ông anh họ, giấy tờ để trong tủ không lấy được"* thì B nói *"để gọi cho thằng bạn xem thế nào không biết có cầm được 5.000.000đ không?"* thì Q nói *"vậy cầm 2.000.000 đồng để kiếm đồ chơi (nghĩa là mua ma túy đá về sử dụng)"* thì B đồng ý và gọi cho Nguyễn Văn Tr để nhờ Tr cầm cố xe. Sau đó B điều khiển xe mô tô chở Q vào một quán nước ở khu vực ngã tư cầu đường thuộc xã PR, còn B điều khiển xe mô tô vào nhà Tr để nhờ Tr cầm cố xe mô tô trên. Khi gặp B, Tr hỏi B *"xe của ai, có giấy không"* thì B nói *"xe của thằng Q nó bỏ nhà đi nên lấy của anh họ nó nên không lấy được giấy tờ, nó kêu cầm 2.000.000 đồng kiếm đồ chơi, giờ cầm lên 5.000.000đ đưa nó 2.000.000đ, còn lại anh em mình chia nhau"* thì Tr đồng ý. Tr gọi điện thoại cho Lê Hùng D để cầm xe thì D đồng ý và nói Tr mang xe xuống dưới nhà D để xem. Sau đó Tr và B ra đón Q và cùng nhau đến quán cà phê GX thuộc xã PR. Trên đường đi đến quán GX thì Tr hỏi Q *"Xe mô tô này là của ai, có giấy không?"* thì Q nói cho Tr biết là *"Xe mô tô lấy của anh Q, anh Q cầm nên không lấy được giấy"*. Khi đến quán GX thì Q và B đợi ở quán GX còn Tr điều khiển xe mô tô trên đến nhà D. Khi gặp D thì Tr nói *"Cầm giùm em chiếc xe cho thằng bạn em"* và nói cầm với giá 5.000.000 đồng nhưng D chỉ đưa cho Tr 4.000.000 đồng do lấy tiền lãi 1.000.000 đồng. Sau khi cầm xe xong Tr quay lại quán GX và đưa cho Q số tiền 2.000.000 đồng thì Q đưa lại cho Tr 500.000 đồng để mua ma túy để cả ba cùng sử dụng chung, số tiền 2.000.000 đồng còn lại thì B lấy 1.500.000 đồng, Tr lấy 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 11/8/2018, Q và B về nhà B, lúc này có H (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà B chơi, B nói Q cầm thêm 1.000.000đ để có tiền sử dụng ma túy thì Q đồng ý rồi Q chở Tr đến nhà D lấy thêm 1.000.000 đồng (khi đi thì Q có mượn xe mô tô loại Dream của H) rồi đi mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở bùng binh PR. Sau đó Q, Tr, B và H sử dụng ma túy chung với nhau. Đến ngày 12/8/2018, Q và B đến nhà D để bán xe đã cầm nhưng D

không đồng ý mua và nói cho Q là Tr đã cầm chiếc xe này 6.000.000đ. Thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Q đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình. Quá trình điều tra B, Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐG ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PR kết luận tại thời điểm 05/8/2018: một xe mô tô biển số: 93P1-916.18, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu đỏ-đen trị giá: 20.090.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3528/C09B của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 8/2018) Mai Công Q có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSPR ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Mai Công Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Công Q mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa đều khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2018, Mai Công Q có hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đỏ đen, BS: 93P1-916.18 của bà Mai Thị Th và 400.000đ của chị Nguyễn Thị Tr tại thôn P Thôn PT, xã PR, huyện PR, tỉnh Bình Phước, với tổng giá trị tài sản là 20.490.000đ. Hành vi của bị cáo Mai Công Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr biết rõ xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu đỏ đen BS: 93P1-916.18 do Q phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giúp Q cầm cố xe mô tô và tự ý nâng giá cầm xe lên để lấy tiền để lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo B, Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Mai Thị Th, chị Nguyễn Thị Tr, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Mai Công Q, Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Mai Công Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; tài sản phạm tội đã trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo cũng đã tự đầu thú

nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; tài sản phạm tội đã trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phân hình phạt đối với các bị cáo Q, B, Tr là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lê Hùng D là người cầm xe cho Nguyễn Văn Tr nhưng do D không biết tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với H (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng ma túy cùng với Q, Tr và B từ tiền cầm cố xe mô tô mà có, nhưng H không biết tiền mua ma túy sử dụng do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho Tr và Q ở bùng binh PR và đối tượng Th (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho B ở TH L, đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện PR tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Mai Thị Th, chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000đ ông Lê Hùng D đã bỏ ra cầm xe cho các bị cáo. Ngày 02/01/2019, thân nhân các bị cáo là ông Mai Công Q, bà Nguyễn Thị L và bà Phạm Thị L đã trả cho ông D số tiền 5.000.000 đồng và những người này không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, BS: 93P1-916.18 quá trình điều tra xác định tài sản của bà Mai Thị Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Th là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu mobell m228, màu đen đỏ, là tài sản của B sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, viền trắng, màn hình bị vỡ là tài sản của Tr sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu 1202 B sử dụng để liên lạc với đối

tượng Th (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy sử dụng, sau đó B làm mất khi đi làm rẫy tại Campuchia nên cơ quan điều tra không có cơ sở để thu giữ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô loại Dream màu nâu, không rõ biển số kiểm soát của H (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Q mượn để chở Tr đi cầm xe và mua ma túy sau đó đã trả lại cho H, cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Công Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo **Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, **i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 101 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo **Mai Công Q** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày ngày 12/8/2018 cho đến ngày 21/8/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, **i, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Trần Quốc B** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu mobell m228, màu đen đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, viền trắng, màn hình bị vỡ.

3. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Công Q, Trần Quốc B, Nguyễn Văn Tr mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện pr;
- Chi cục THADS huyện pr;
- CA huyện pr;
- Nhà tạm giữ CA huyện pr;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Tấn Trường